

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG	
	Đề	Đáp án
Năm học 2020 – 2021	3	10
Năm học 2022 – 2023	5	15
Năm học 2023 – 2024	7	20



MathExpress
Sáng mãi niềm tin

A. HỆ THỐNG ĐỀ THI



MathExpress
Sáng mãi niềm tin



TRƯỜNG THCS NAM TỪ LIÊM

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

Năm học: 2020 - 2021

Môn: Toán

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM ĐIỂN ĐÁP ÁN

Câu 1. Tính: $A = 37 \times 23,45 + 630 \times 2,345 - 2\,345$

Câu 2. Tìm x biết: $\left(x + \frac{1}{2 \times 3}\right) + \left(x + \frac{1}{3 \times 4}\right) + \left(x + \frac{1}{4 \times 5}\right) + \left(x + \frac{1}{5 \times 6}\right) = \frac{25}{3}$

Câu 3. Lớp 5G có 43 học sinh. Học kỳ 2, cả lớp đều đạt điểm 9 hoặc điểm 10. Tổng số điểm học sinh đạt được là 406 điểm. Tính số học sinh đạt điểm 9 và số học sinh đạt điểm 10.

Câu 4. Mẹ hơn con 28 tuổi. Hiện nay, tuổi con bằng 20% tuổi mẹ. Tính tuổi con hiện nay.

Câu 5. Dãy số: 1234567891011...20202021. Hỏi chữ số hàng nghìn của 2021 đứng thứ bao nhiêu?

Câu 6. Số tự nhiên A chia 3 dư 1, chia 5 dư 3. Hỏi A chia cho 15 dư bao nhiêu?

Câu 7. Lớp 5A làm mặt nạ chống giọt bắn. Tổ 1 làm $\frac{1}{3}$ tổng số chiếc mặt nạ.

Tổ 2 làm $\frac{4}{9}$ tổng số chiếc mặt nạ. Tổ 3 làm 10 chiếc mặt nạ. Tính tổng số mặt nạ lớp 5A làm được.

Câu 8. Lúc 6 giờ, một xe đi từ A với vận tốc 48 km/giờ. Cùng lúc đó một xe đi từ B về A với vận tốc 36km/giờ. Họ gặp nhau lúc 7 giờ 15 phút. Tìm độ dài quãng đường AB.

Câu 9. Hình bình hành có đáy 0,9 m; chiều cao 4 dm. Hình vuông có diện tích bằng diện tích hình bình hành. Tìm cạnh hình vuông.